**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn – Lớp 10**

(Thời gian: 90 phút, không kể thời gian giao đề)

**I.ĐỌC HIỂU (6.0 điểm):**

**Đọc văn bản:**

**VẾT NỨT VÀ CON KIẾN**

*Khi ngồi ở bậc thềm trước nhà, tôi nhìn thấy một con kiến đang tha chiếc lá trên lưng. Chiếc lá lớn hơn con kiến gấp nhiều lần.*

*Bò được một lúc, con kiến chạm phải một vết nứt khá lớn trên nền xi măng. Nó dừng lại giây lát. Tôi tưởng con kiến hoặc là quay lại, hoặc là sẽ một mình bò qua vết nứt đó. Nhưng không, con kiến đặt chiếc lá ngang qua vết nứt trước, sau đó đến lượt nó vượt qua bằng cách vượt lên trên chiếc lá. Đến bờ bên kia, con kiến lại tha chiếc lá và tiếp tục cuộc hành trình.*

*Hình ảnh đó bất chợt làm tôi nghĩ rằng tại sao mình không thể học loài kiến nhỏ bé kia, biến những trở ngại, khó khăn của ngày hôm nay thành hành trang quý giá cho ngày mai tươi sáng hơn!*

(Theo Hạt giống tâm hồn, tập 5, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2013)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1** (0.5 điểm)

Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ gì?

1. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt
2. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật
3. Phong cách ngôn ngữ chính luận
4. Phong cách ngôn ngữ báo chí

**Câu 2** (0.5 điểm)

Phương thức biểu đạt chính của văn bản là:

1. Tự sự
2. Miêu tả
3. Biểu cảm
4. Nghị luận

**Câu 3** (0.5 điểm)

Văn bản trên sử dụng thao tác lập luận gì?

1. Giải thích
2. Chứng minh
3. Bình luận
4. Bác bỏ

**Câu 4** (0.5 điểm)

Ý nào trong văn bản đúng với hình ảnh con kiến vượt qua trở ngại?

1. Cần sự giúp đỡ của đàn kiến để vượt qua sự trở ngại
2. Tìm cách vượt qua khó khăn để băng qua kẽ hở
3. Chùn bước trước khó khăn, trở ngại, thách thức trước mắt
4. Biến những khó khăn ngày hôm nay thành hành trang quý giá.

**Câu 5** (0.5 điểm)

“Vết nứt” trong văn bản được hiểu là :

1. Chỉ những khó khăn, trở ngại mà chúng ta cần phải vượt qua
2. Là vết nứt thông thường, là kẽ hở mà con người thường gặp trong cuộc sống.
3. Là những khó khăn, trở ngại trên hành trình của con kiến
4. Là nơi tạo nên sự nguy hiểm khi con kiến phải đối mặt

**Câu 6** (0.5 điểm)

Tác giả miêu tả hình ảnh con kiến vượt qua vết nứt có ý nghĩa gì đối với chúng ta?

1. Trong cuộc sống, ta cần phải hiểu được vị trí địa lý của địa hình
2. Trong cuộc sống, con người cần phải vượt qua khó khăn thử thách
3. Vết nứt là nơi con kiến dừng lại trước những hiểm nguy
4. Đây là nơi không phải địa hình thuận lợi để đàn kiến xây tổ

**Câu 7** (0.5 điểm)

Ý nào thể hiện nội dung của văn bản?

1. Con kiến dừng lại chờ sự trợ giúp của đồng đội kiến
2. Con kiến vứt bỏ chiếc lá trên lưng để giải thoát chính mình
3. Con kiến dùng chiếc lá bắt ngang vết nứt để vượt qua kẽ hở
4. Con kiến tìm đường vòng để đi nhằm tránh kẽ hở

**Câu 8** (0.5 điểm)

Vì sao tác giả cho rằng: “tại sao mình không học loài kiến nhỏ bé kia, biến trở ngại, khó khăn ngày hôm nay thành hành trang quý giá cho ngày mai”?

**Câu 9** (1.0 điểm)

Anh/chị nêu những yếu tố cần thiết để giải quyết những khó khăn khi mình gặp phải?

**Câu 10** (1.0 điểm)

Anh/chị rút ra thông điệp gì sau khi đọc văn bản?

**II. VIẾT (4.0 điểm): Đọc đoạn thơ:**

Năm ấy lụt to tận mái nhà  
Mẹ con lên chạn – Bố đi xa  
Bốn bề nước réo, nghe ghê lạnh  
Tay mẹ trùm con, tựa mẹ già.

Mẹ cắn bầm môi cho khỏi khóc  
Thương con lúc ấy biết gì hơn ?  
Nước mà cao nữa không bè thúng  
Nếu chết trời ơi! Ôm lấy con.

Gọi với láng giềng, lời mẹ dặn  
“Xẩy chi cứu giúp lấy con tôi!”  
Tiếng dờn giữa nước mênh mông trắng  
Đáp lại từ xa một tiếng “ời”

Nước, nước… lạnh tê như số phận  
Lắt lay còn ngọn mấy hàng cau  
Nhưng mà mẹ thức ngồi canh chạn  
Mắt mẹ trừng sâu hơn nước sâu.

(Trích “Nhớ mẹ năm lụt” – Huy Cận)

**Thực hiện yêu cầu:**

Nhan đề “Nhớ mẹ năm lụt” phản ánh khía cạnh nội dung nào của tác phẩm?

Anh/chị trả lời câu hỏi bằng cách viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ)

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Môn: Ngữ văn lớp 10**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phần | Câu | Nội dung | Điểm |
| I |  | ĐỌC HIỂU | **6,0** |
|  | 1 | B | 0,5 |
| 2 | A | 0,5 |
| 3 | C | 0,5 |
| 4 | D | 0,5 |
| 5 | A | 0,5 |
| 6 | B | 0,5 |
| 7 | C | 0,5 |
| 8 | -Bởi vì con người ngại khó, ngại khổ trước những khó khăn, thử thách…  *Hướng dẫn chấm:*  *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm.*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*  *\* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 0,5 |
| 9 | Những yếu tố cần thiết khi mình đứng trước khó khăn:  -Không ngại khó, ngại khổ  -Tìm mọi cách để vượt lên những khó khăn  -Cần cù, kiên nhẫn, có nghị lực để vượt lên hoàn cảnh.  *Hướng dẫn chấm:*  *- Học sinh trả lời được 2 ý tương đương đáp án: 1,0 điểm*  *- Học sinh trả lời đúng 1 ý: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm.*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*  *\* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 1.0 |
| 10 | Thông điệp được rút ra:  -Trước bất cứ những khó khăn trong cuộc sống, ta cần kiên trì, nhẫn nại đối mặt và sẵn sàng vượt qua  -Biết biến những trở ngại, khó khăn trước mắt thành cơ hội, hành trang quý giá cho ngày mai.  -Để theo đuổi mục đích của mình, ta cần phải nỗ lực khắc phục khó khăn vượt lên hoàn cảnh.  *Hướng dẫn chấm:*  *- Học sinh trả lời tương đương 02 ý như đáp án: 1,0 điểm.*  *- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 – 0,75 điểm.*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*  *\* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 1.0 |
| II |  | VIẾT | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*  Mối quan hệ giữa nhan đề và khía cạnh nội dung của văn bản đó là: “nhớ mẹ năm lụt”  *Hướng dẫn chấm:*  *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.*  *- Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới: | 2.0 |
|  | - Mùa lụt đến, bố vắng nhà một mình mẹ gánh vác mọi việc: lo cho mẹ già và những đứa con thơ. Mẹ đã hi sinh tất cả để gia đình được bình an giữa mùa lụt.  - Nhan đề “nhớ mẹ mùa lụt” gợi mở nhiều cảm xúc cho người đọc về tình mẫu tử thiêng liêng, vừa hàm súc, vừa chứa đựng thái độ trân trọng của tác giả…  *Hướng dẫn chấm:*  *- Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm.*  *- Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.*  *- Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.*  . |
|  | - Đánh giá chung:  + Nhan đề gần gũi với hiện thực của cuộc sống, dễ hiểu, góp phần làm nên sức hấp dẫn của bài thơ, cho thấy giá trị về tình mẫu tử thiêng liêng của mỗi con người.  + Ngôn từ gần gũi, giàu cảm xúc; ẩn chứa tấm lòng của tác giả - vừa nhấn gửi thông điệp đến người đọc về sự hi sinh cao cả của người mẹ.  *Hướng dẫn chấm:*  *- Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.*  *- Trình bày được 1 ý; 0,25 điểm.* | 0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  *Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| I + II |  |  | 10 |